

Bản án số:82/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn An Ninh

*Các Hội Thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Mai

Ông Trần Đăng Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm, Thư ký- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang:

Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)

ĐKHKT: Thôn Kim Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Lãng Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

ĐKHKT: thôn Khuyên, xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 7/5/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vũ Thị H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lãng Văn T kết hôn với nhau ngày 25/11/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh T có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, có được sự đồng ý của 02 bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với gia đình chị ở thôn Kim Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng cùng chung sống

và làm ăn kinh tế, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2015 chị có đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, vợ chồng cách xa nhau, anh T có sự nghi ngại chị chị có quan hệ với người đàn ông khác vì lý do này mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, không có sự tin tưởng quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được 02 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lãng Văn Tr, sinh ngày 27/8/2011. Vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ghi ngày 8/6/2018 bị đơn anh Lãng Văn T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn với nhau ngày 25/11/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Biên Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn anh và chị H có được tự do tìm hiểu thỏa thuận và thống nhất đi đến hôn nhân. Việc cưới hỏi được 02 gia đình tổ chức theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về làm ăn kinh tế và sinh sống cùng với nhà bố mẹ vợ ở thôn Kim Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc. Từ tháng 01/2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có mối quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, việc chị H ngoại tình anh không có chứng cứ cụ thể. Anh có khuyên giải chị H chấm dứt mối quan hệ đó nhưng chị H không nghe. Do chị H không còn tình cảm với anh nữa cho nên bố mẹ chị H và chị H đã đuổi anh đi, không cho anh chung sống cùng với chị H và con nữa. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay. Bản thân anh đã nhiều lần nói chuyện với bố mẹ chị H và chị H nhưng vẫn không có kết quả. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà chỉ là do chị H tự muốn ly hôn để kết hôn với người đàn ông khác, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu chị H phải trả lại sự công bằng là công sức, tiền bạc mà anh đã cùng chị H gây dựng trong thời gian anh và chị H chung sống về nội dung này nếu vợ chồng không tự giải quyết được thì anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lãng Văn Tr, sinh ngày 27/8/2011. Nếu vợ chồng ly hôn anh cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi. Nhưng chị H phải đảm bảo mọi điều kiện để nuôi con cho tốt và phải đảm bảo quyền thăm gặp con. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại Biên bản hòa giải ngày 20/8/2018 anh T yêu cầu giao con chung cho

anh nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con anh và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vũ Thị H, trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị HĐXX cho chị được ly hôn anh Lãng Văn T vì tình cảm vợ chồng không còn. Tại phiên Tòa chị H xác nhận, chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2013, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Về con chung, chị và anh T có 01 con chung là cháu Lãng Văn Tr, sinh ngày 27/8/2011 nguyện vọng của chị sau khi ly hôn xin được nuôi cháu Lãng Văn Tr về cấp dưỡng chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lãng Văn T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt.

Đại Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn chị Vũ Thị H đã chấp hành tốt về quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Lãng Văn T không chấp hành tốt, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H. Về quan hệ hôn nhân cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Lãng Văn Tr, sinh ngày 27/8/2011 cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị H và anh T, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và mở phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Ngày 26/10/2018 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-DS. Do anh T thường xuyên không có mặt ở địa phương, người thân từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án giao nên Tòa án đã tiến

hành thực hiện niêm yết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 02 đối với anh T, nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2].**Về nội dung:** Chị Vũ Thị H và anh Lăng Văn T kết hôn với nhau ngày 25/11/2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương sau khi cưới chị H và anh T chung sống với nhau và sinh sống cùng với bố mẹ chị H, ở thôn Kim Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ.

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có nghi ngờ chị H có mối quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Do chị H không còn tình cảm với anh T nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay. Bản thân anh T đã nhiều lần nói chuyện với bố mẹ chị H và chị H đề vợ chồng về đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lăng Văn Tr, sinh ngày 27/8/2011, tại phiên tòa chị H có nguyện vọng được nuôi con chung. HĐXX xét thấy, hiện nay cháu Tr vẫn đang sinh sống cùng chị H, chị H hiện nay đang làm việc ở Công ty TNHH giày Ngọc Hưng có thu nhập ổn định. Sau khi xem xét nguyện vọng của cháu Lăng Văn Tr, hiện nay cháu vẫn đang do chị H nuôi dưỡng và chăm sóc, nguyện vọng của cháu là được ở với chị H. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Tr HĐXX xét thấy cần phải giao cháu Tr cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu cho nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lãng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lãng Văn Tr, sinh ngày 27/8/2011 cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Lãng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Lãng Văn T thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003388 ngày 28/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lãng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Biền Động, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn An Ninh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Mai**

**Trần Đăng Thanh**

**Nguyễn An Ninh**

